

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 5 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Huy Mạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Xuân Huế.

Bà Lê Thị Hương.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Thu Trang – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:** Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST – HNGĐ, ngày 10/5/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1999; nơi ĐKKHKT: Thôn Tr, xã Ng, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Q, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, chị Hoàng Thị M trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 28/01/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian

ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau và đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn Q.

Về con chung: Chị và anh Lê Văn Q có 01 con chung là Lê Tuấn K, sinh ngày 02/3/2019 từ lúc sinh ra đến lúc tròn 02 tuổi thì do chị trực tiếp nuôi dưỡng nhưng từ tháng 3/2021 đến nay thì do anh Q và ông nội trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Vì hiện tại chị đang tự kinh doanh làm đẹp gần nhà bố mẹ đẻ tại xã Ng, huyện V, tỉnh Yên Bái, thu nhập bình quân hàng tháng từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đủ các điều kiện để nuôi con, có nhiều thời gian để chăm sóc con; hơn nữa con còn nhỏ rất cần sự chăm sóc nuôi nấng từ mẹ.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Văn Q trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị M đã trình bày. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị M làm đơn xin ly hôn với anh thì anh cũng hoàn toàn đồng ý, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị M có 01 người con chung đúng như chị M đã trình bày. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con cho đến khi con trưởng thành và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Vì, từ đầu tháng 3/2021 chị M đưa con về cho anh và ông nội nuôi dưỡng, chị M viết giấy nhường quyền nuôi con cho anh và từ đó đến nay chị M không về thăm con, không quan tâm hỏi han đến con. Hiện nay, anh đang có việc làm và thu nhập ổn định, mức thu nhập hàng tháng từ 18.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Lê Văn Q; về con chung: Giao con chung Lê Tuấn K, sinh ngày 02/3/2019 cho anh Lê Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Hoàng Thị M do anh Q chưa yêu cầu. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh Lê Văn Q có địa chỉ cư trú tại xã Nam Lĩnh, huyện N, tỉnh Nghệ An. Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Lê Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 28/01/2019, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống với nhau trong một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không chia sẻ, không thông cảm cho nhau, mặc dù đã được gia đình, bạn bè hai bên gia đình hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Chị M và anh Q đều khẳng định vợ chồng không còn tình cảm với nhau và đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay không còn quan tâm, chăm sóc nhau nên đồng ý ly hôn. Xét thấy, việc vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, để giải quyết cho chị Hoàng Thị M được ly hôn với anh Lê Văn Q.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống với nhau, chị Hoàng Thị M và anh Lê Văn Q có một người con chung là Lê Tuấn K, sinh ngày 02/3/2019. Ly hôn, chị M và anh Q đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con trưởng thành.

Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ; nguyện

vọng được trực tiếp nuôi con chung của chị M và anh Q là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cần xem xét đến các điều kiện để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt tốt nhất cho con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay, anh Q có việc làm và thu nhập ổn định mỗi tháng từ 18.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng (có xác nhận của Công ty). Chị M trình bày, hiện nay chị đang tự kinh doanh làm đẹp, thu nhập bình Q hàng tháng từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nhưng không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh cho thu nhập của mình. Về chỗ ở thì hiện nay cả chị M và anh Q đang sinh sống cùng với bố mẹ đẻ của mình và đều được gia đình hỗ trợ về chỗ ở.

Xét về về nghĩa vụ và quyền giữa cha mẹ và con: Cha mẹ có nghĩa vụ thương yêu con, chăm lo việc học tập, giáo dục con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội. Nhưng từ đầu tháng 3/2021 khi cháu Lê Tuấn K mới đủ 24 tháng tuổi, độ tuổi mà cháu rất cần sự chăm sóc, yêu thương vỗ về từ người mẹ nhưng chị M lại đưa con về cho anh Q và gia đình bên nội chăm sóc, nuôi dưỡng từ đó đến nay, chị M còn viết “Đơn nhượng quyền nuôi con” có sự chứng kiến của gia đình bên nội và bên ngoại; chị M cũng đã tự nguyện đưa cho gia đình anh Q một số tiền để nuôi con. Kể từ đó đến nay, mặc dù chị M đã nhiều lần về huyện N để làm các thủ tục ly hôn, cũng như làm việc tại Tòa án nhưng chị M vẫn bỏ mặc, không ghé vào thăm con, không quan tâm hỏi han đến con dù chỉ một lần. Điều đó thể hiện, chị M thiếu trách nhiệm trong việc yêu thương, bảo vệ, chăm sóc con; vi phạm về nghĩa vụ việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của cha mẹ theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72 của Luật Hôn nhân và gia đình. Mặt khác, từ lúc anh Q nuôi dưỡng cháu Lê Tuấn K đến nay, mặc dù rất thiếu thốn tình yêu thương, chăm sóc của người mẹ nhưng anh Q vẫn nuôi dạy con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức. Vì vậy, để cuộc sống của con không bị xáo trộn và ảnh hưởng đến tâm, sinh lý; nhằm đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho con, cần tiếp tục giao con chung Lê Tuấn K cho anh Lê Văn Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi trưởng thành là phù hợp, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Tuy nhiên, do anh Lê Văn Q chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hoàng Thị M là phù hợp.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[7]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết

toàn bộ vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị M và anh Lê Văn Q được ly hôn.
2. Về con chung: Giao con chung Lê Tuấn K, sinh ngày 02/3/2019 cho anh Lê Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hoàng Thị M do anh Lê Văn Q chưa có yêu cầu. Chị Hoàng Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004468 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An. (Chị M đã nộp đủ tiền án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị M, anh Lê Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS h.N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N;
- Lưu HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huy Mạnh**